TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hạnh Mỹ và bà Tô Thị Hương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/TLST - HNGĐ ngày 31/10/2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 64/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt).
- Bị đơn: Anh Tô Đức T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đông, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Toà cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Đức T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống chỉ hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T có người phụ nữ khác dẫn đến có con riêng nên vợ chồng sống ly thân khoảng 03 năm, sau đó chị cho anh T cơ hội quay về vợ chồng lại tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên khi 02 vợ chồng quay lại chung sống với nhau thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời và anh T đã đánh chị nên chị quyết định dừng lại và chị đã bỏ đi không chung sống cùng anh T từ ngày 10/9/2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về

chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T và chị khẳng định là chị không hề có người đàn ông nào khác.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Tô Nhật T1, sinh ngày 15/7/2014 và Tô Nhật M, sinh ngày 03/8/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, hiện nay chị đang làm vệ sinh công nghiệp và đi nhặt ve chai thu nhập trung bình khoảng 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng/01 tháng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Nếu chỉ được nuôi 01 con thì chị nhận nuôi con M vì con M là con gái và ít tuổi hơn con T1, chị nhường con T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng tại Tòa bị đơn - anh Tô Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị H trình bày về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Anh thừa nhận là anh có chơi bời và có người phụ nữ khác dẫn đến có con riêng nhưng anh đã dẫn người phụ nữ này về nhà để xin lỗi gia đình và đã được chị H bỏ qua nên vợ chồng lại tiếp tục quay lại chung sống với nhau, quá trình chung sống vợ chồng sau này vợ chồng cãi nhau chỉ vì lý do rất đơn giản là do tài khoản ngân hàng, anh có đăng ký tài khoản ngân hàng bằng tên của chị H và hôm đó sim của anh bị cháy nên anh nhờ chị H xác thực khuôn mặt nhưng chị H không đồng ý và sau đó anh có tát nhẹ chị H 01 cái . Anh T cũng xác nhận anh và chị H đã sống ly thân từ ngày 10/9/2023 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, quan điển của anh không đồng ý ly hôn chị H vì anh không muốn các con thiếu bố hoặc thiếu mẹ. Ngoài ra anh còn cho rằng chị H còn có người đàn ông khác nên mới quyết tâm xin ly hôn anh.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Tô Nhật T1, sinh ngày 15/7/2014 và Tô Nhật M, sinh ngày 03/8/2017, hiện cả 02 con đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh làm nghề sửa điện thoại, thu nhập trung bình mỗi tháng là khoảng 10.000.000đồng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Anh kiên quyết muốn nuôi cả 02 con nên tôi không chọn nuôi con nào.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 11 năm 2023, Uỷ ban nhân dân xã Tây Giang cung cấp: Anh Tô Đức T và chị Đỗ Thị H đều có địa chỉ tại thôn Đông, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 04/10/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh T và chị H có 02 con chung là Tô Nhật T1, sinh năm 2014 và Tô Nhật M, sinh năm 2017. Về mâu thuẫn giữa chị H và anh T và tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh T địa phương không nắm được. Nay

chị H có đơn xin ly hôn quan điểm của địa phương là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Tô Nhật T1 ngày 31 tháng 10 năm 2023 thể hiện: Cháu Tân hiện nay đang ở cùng anh T và ông bà nội, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được tiếp tục ở với mẹ. Tại phiên toà cháu Tân lại có nguyện vọng xin được ở với cả bố và mẹ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Tô Đức T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Tô Đức T. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung Tô Nhật M, sinh ngày 03/8/2017, giao cho anh Tô Đức T trực tiếp nuôi con chung Tô Nhật T1, sinh ngày 15/7/2014 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]** Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là chị Đỗ Thị H xin ly hôn anh Tô Đức T, anh T hiện đang sinh sống và cư trú tại huyện Tiền Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị H là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Tô Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/10/2013 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị H anh T chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

là do anh T không chung thuỷ nên anh T chị H đã sống ly thân được 03 năm, sau đó thì anh T chị H lại quay về chung sống với nhau nhưng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn nguyên nhân chính là vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau về cả kinh tế và tình cảm nên từ ngày 10/9/2023 đến nay vợ chồng đã sống ly than không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T cũng thừa nhận đúng là mình có người phụ nữ khác và có cả con riêng và cũng cho rằng chị H cũng có người đàn ông khác nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn chị H vì anh không muốn con anh phải thiếu bố hoặc mẹ. Từ những tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Tô Đức T có 02 con chung Tô Nhật T1, sinh ngày 15/7/2014 và Tô Nhật M, sinh ngày 03/8/2017, chị H và anh T đều có nguyện vọng muốn nuôi cả 02 con chung, tuy nhiên nếu không được nuôi cả 02 thì chị xin nuôi con Mai vì cháu là con gái và nhỏ hơn con Tân nên cần sự chăm sóc từ chị nhiều hơn. Để đảm bảo các con chung có điều kiện để phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con Mai, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Tân không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm chung theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Tô Đức T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung Tô Nhật M, sinh ngày 03/8/2017, giao cho anh Tô Đức T được trực tiếp nuôi con chung Tô Nhật T1, sinh ngày 15/7/2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai

Chị Đỗ Thị H và anh Tô Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002520 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Tô Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Tây Giang
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi